TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*Hồng Bàng, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP HN; địa chỉ trụ sở chính: Số 54A A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn:* Bà PTN; địa chỉ: Số 18/45 D, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP HN. Bà PTN phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP HN tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 12 tháng 4 năm 2021 là 269.062.657 (Hai trăm sáu mươi chín triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi bẩy) đồng, trong đó nợ gốc là: 147.333.327 (Một trăm bốn mươi bẩy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi bẩy) đồng, nợ lãi trong hạn là: 99.763.594 (Chín mươi chín triệu, bẩy trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi bốn) đồng, nợ lãi quá hạn là: 21.965.736 (Hai mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, bẩy trăm ba mươi sáu) đồng theo Hợp đồng cho vay số: 0519/2016/HĐCV ngày 27 tháng 7 năm 2016 và Khế ước nhận nợ số 0519 /2016/CVCN ngày 28 tháng 7 năm 2016.

Kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong, bà PTN còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về số tiền mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của Ngân hàng TMCP HN, bà PTN về quá trình thi hành việc thanh toán nợ gốc, nợ lãi, cụ thể: Đến ngày 15 tháng 5 năm 2021, bà PTN sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP HN số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Đến ngày 15 tháng 6 năm 2021, bà PTN sẽ thanh toán tiếp cho Ngân hàng TMCP HN số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Đến ngày 15 tháng 7 năm 2021, bà PTN sẽ thanh toán tiếp cho Ngân hàng TMCP HN số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại và các bên tất toán khoản vay của hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Bà PTN phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.727.000 (Sáu triệu, bẩy trăm hai mươi bẩy nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP HN số tiền tạm ứng án phí là 6.297.000 (Sáu triệu, hai trăm chín mươi bẩy nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010118 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh